

Bản án số: 139/2025/HS-PT

Ngày: 04 - 4 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Hải

Các Thẩm phán:

- Ông Vũ Hoài Nam;

- Ông Đặng Hồng Sơn.

- *T ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kiều Trang – T ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 66/2025/HSPT ngày 19 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo Trần Minh T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 07/2025/HSST ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo :

Họ và tên: Trần Minh T; giới tính: Nữ; sinh ngày 21 tháng 9 năm 2000 tại: Tỉnh Bình Dương; Nơi đăng ký Tòng trú và nơi ở hiện nay: 1/24 đường N, Khu phố 5, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Nhân viên hợp đồng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Đoàn Mỹ D; chồng, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Hữu Ký và ông Phạm Hữu Quốc - Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Sài Gòn - Bến Thành, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Ông Ký - Có mặt, Ông Quốc – vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Minh T trước đây là nhân viên của Công ty TNHH Viet Nam Concentrix Service, địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà QSCT9, Công viên phần mềm Quang Trung, Khu phố 2, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng đã nghỉ việc. Sáng ngày 16/6/2024, T rủ Nguyễn Tân Giàu đến Công ty Viet Nam Concentrix Service, tại địa chỉ nêu trên để trả thẻ nhân

viên và lấy tư trang cá nhân thì Giàu đồng ý. Khoảng 12 giờ cùng ngày, Giàu điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vespa, biển số 61B1-185.33 chở T đến tòa nhà QTSC9, Công viên phần mềm Quang Trung. Tại đây, Giàu đứng bên ngoài còn T lên lầu 4 của tòa nhà. Khi đi đến phòng Locker (phòng chứa tủ đồ của nhân viên trong công ty), T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên T dùng tay phải mở từng tủ đồ của nhân viên Công ty thì phát hiện tủ số 181 của chị Trần Lê Nguyên Thụy không khóa, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh nên T dùng tay phải lấy trộm điện thoại trên. Sau đó, T tiếp tục mở tủ số 097 không khóa lấy trộm điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 promax màu vàng của anh Phạm Trần Mạnh Huy và mở tủ số 100 không khóa, lấy trộm điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 promax màu trắng của chị Phan Thị Kiều My. Cả 03 điện thoại nêu trên được T cất giấu vào bên trong túi xách màu xanh xám T mang theo rồi đi ra gặp Giàu. T không nói cho Giàu biết việc T trộm cắp 03 chiếc điện thoại nêu trên và Giàu đã điều khiển xe mô tô biển số 61B1-185.33 chở T về nhà của Giàu, địa chỉ số 92/2 Huỳnh Văn Cù, phường Chánh Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Sau đó, T điều khiển xe mô tô nêu trên về nhà của T, địa chỉ số 1/24 đường Nguyễn Du, khu phố 5, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để cất giấu 03 điện thoại vừa chiếm đoạt được.

Trên đường từ nhà Giàu về, T sử dụng tài khoản mạng xã hội tên “T Kỳ” nhắn tin cho Lê Thị Thu Hiền để bán 03 điện thoại di động T vừa trộm cắp được. T nói với Hiền về nguồn gốc 03 điện thoại di động mà T bán là của bạn T cần trừ nợ thì được Hiền hướng dẫn đến gặp Trần Minh Gọi để kiểm tra. Do đó, T đi về nhà lấy 03 điện thoại nêu trên tháo từng sim điện thoại ra rồi điều khiển xe mô tô biển số 61B1-185.33 đi đến cửa hàng TL79, địa chỉ 477 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương do Trần Minh Gọi làm chủ thì gặp Đỗ Anh Hào, là nhân viên cửa hàng. Tại đây, T đưa 03 điện thoại di động vừa trộm cắp được cho Hào xem nhưng không mở được mặt khóa nên Hào nhắn tin, gọi điện thoại cho Gọi. Do Hào không mở được mặt khóa nên T để 03 điện thoại di động nêu trên tại cửa hàng TL79 rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. T không nói cho Hào biết điện thoại nêu trên là do T phạm tội mà có.

Đến khoảng 14 giờ 30 cùng ngày, T tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 61B1-185.33 đến cửa hàng TL79, địa chỉ nêu trên gặp anh Gọi. Tại đây, T nói cho Gọi biết 03 điện thoại nêu trên được bạn của T cần trừ nợ rồi điều khiển xe mô tô đi chơi thì gặp Lê Thị Thu Hiền, là bạn gái của Gọi. Hiền nói cho T biết 02 điện thoại di động nhãn hiệu 14 promax bán được 13.500.000 đồng thì T đồng ý.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, T đến cửa hàng TL79. Tại đây, Gọi không thu mua điện thoại di động hiệu Iphone 11 mà chỉ mua 02 điện thoại di động Iphone 14 Promax với tổng số tiền 13.500.000 đồng thì T đồng ý. Gọi đưa cho T số tiền là 3.500.000 đồng và nhờ Hiền chuyển khoản 10.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng số 0506210920000 được mở tại Ngân hàng Sacombank do T làm chủ tài khoản rồi T đi về. T không nói cho Gọi, Hào và Hiền biết 03 điện thoại di động nêu trên là do T trộm cắp mà có.

Đến ngày 17/6/2024, anh Phạm Trần Mạnh Huy, chị Phan Thị Kiều My và chị Trần Lê Nguyên Thụy đến Công an phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12 trình báo sự việc. Qua truy xét, ngày 18/6/2024 Công an phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12 mời Trần Minh T về trụ sở làm việc, lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12 xử lý. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12, Trần Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên, lời khai nhận tội của T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12 thu thập được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 191/KL-HĐĐGTS ngày 25/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 12, kết luận: Tổng giá trị 03 điện thoại di động Trần Minh T chiếm đoạt 40.250.000 đồng. Trong đó, điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu vàng, trị giá 18.500.000 đồng; điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu trắng, trị giá 17.500.000 đồng và điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu xanh, trị giá 4.250.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 07/2025/HSST ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 46; Điều 47; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 21/01/2025 bị cáo Trần Minh T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trần Minh T khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử. Trong phần tranh luận bị cáo đồng ý với quan điểm bào chữa của luật sư. Nói lời sau cùng bị cáo xin Tòa xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm xét xử vụ án: Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, xét thấy bản án sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo Trần Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức án Tòa cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là phù hợp, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có bổ sung tình tiết giảm nhẹ mới. Do vậy đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã bồi Tòng thiệt hại, khắc phục hậu quả đầy đủ, có đơn bãi nại của bị hại Trần Lê Nguyên Thụy; bị cáo có cha mẹ già, có nơi cư trú ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đối với việc vắng mặt của luật sư Phạm Hữu Quốc; Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn xin hoãn phiên tòa và trong đơn luật sư nêu có lịch tham gia phiên tòa tại Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam ngày 03/4/2025, tuy nhiên luật sư chỉ nêu lý do trong đơn mà không cung cấp chứng cứ tài liệu để Tòa xem xét. Ngoài ra, tại phiên tòa bị cáo T cũng có 1 luật sư khác bào chữa cho bị cáo và bị cáo cũng có quyền tự bào chữa tại phiên tòa. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt luật sư Quốc theo quy định tại Điều 291 Bộ luật Tố tụng hình sự là phù hợp.

[2] Qua xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm: Vào khoảng 12 giờ ngày 16/6/2024, tại phòng Locker của Công ty trách nhiệm hữu hạn Viet Nam Concentrix Services, lầu 4, Tòa nhà QTSC9 Công viên phần mềm Quang Trung, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Trần Minh T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh trị giá 4.250.000 của bà Trần Lê Nguyên Thụy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu vàng trị giá 18.500.000 đồng của ông Phạm Trần Mạnh Huy và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu trắng trị giá 17.500.000 đồng của bà Phan Thị Kiều My. Tổng giá trị tài sản bị cáo Trần Minh T chiếm đoạt là 40.250.000 đồng.

[3] Với hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo Trần Minh T nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố Trần Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Trần Minh T có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Minh T, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã bồi Tòng thiệt hại, khắc phục hậu quả, bị cáo chỉ gây thiệt hại về tài sản và bị hại Trần Lê Nguyên Thụy xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ và đã xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ, động cơ phạm tội và nhân thân của bị cáo, không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có cơ sở. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo qui định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Minh T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 07/2025/HSST ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; Xử phạt Trần Minh T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Bị cáo Trần Minh T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TANDTC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP .HCM; (1)
- VKSND TP .HCM; (3)
- VKSND Quận 12; (1)
- P. PC27 – CATP; (1)
- Bị cáo; luật sư (2)
- THA Quận 12; (1)
- TAND Quận 12; (1)
- CATP; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Lưu,Tòa hình sự, hồ sơ (18).(3)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Văn Hải